

Số: 331 /QĐ-BĐD

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024

### TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ban hành quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1759/QĐ-NHCS ngày 20/3/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024;

Căn cứ kế hoạch tín dụng năm 2024 của các huyện, thành phố xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận tại tờ trình số 329/TTr-NHCS ngày 22 tháng 3 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024 do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội quản lý cho các huyện, thành phố (theo bảng danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện báo cáo và tham mưu cho Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024 tại Quyết định này theo đúng quy định cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, thành phố, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội các huyện, các Phòng nghiệp vụ có liên quan thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trưởng BĐD-HĐQT tỉnh;
- Thành viên BĐD-HĐQT tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Lưu: VT, BĐD.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Long Biên



## DANH MỤC GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 331/QĐ-BĐD ngày 25/3/2024 của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT              | Đơn vị      | Chỉ tiêu | Kế hoạch nguồn vốn năm 2024            | Kế hoạch tăng trưởng dư nợ nguồn vốn Trung ương năm 2024 |  |  |   |
|------------------|-------------|----------|--|--|--|--|---|
|                  |             |          | Huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân | Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg)                   | Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (QĐ 62/2004/ QĐ-TTg) | Cho vay người chấp hành xong án phạt tù (QĐ 22/2023/ QĐ-TTg) | Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động |
| 1                | Ninh Phước  |          | 7.000                                  | 42.000   | 13.000   | 300  | 3.000   |
| 2                | Ninh Hải    |          | 6.000                                  | 15.000   | 13.000   | 800  | 3.000   |
| 3                | Ninh Sơn    |          | 6.000                                  | 15.000   | 12.000   | 350  | 3.000   |
| 4                | Hội sở tỉnh |          | 18.000                                 | 3.000  | 0  | 390  | 6.000   |
| 5                | Thuận Bắc   |          | 5.000                                  | 10.000   | 8.000  | 0  | 2.000   |
| 6                | Thuận Nam   |          | 5.000                                  | 10.000   | 9.000  | 200  | 2.000   |
| 7                | Bác Ái      |          | 3.000                                  | 5.000  | 5.000  | 160  | 1.000   |
| <b>Tổng cộng</b> |             |          | <b>50.000</b>                          | <b>100.000</b>   | <b>60.000</b>  | <b>2.200</b>   | <b>20.000</b>   |

### Ghi chú:

- Chỉ tiêu huy động tiền gửi của tổ chức, cá nhân không bao gồm tiền gửi thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn
- Chỉ tiêu kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương được giao tại Quyết định này đã bao gồm kế hoạch tăng trưởng dư nợ 2% theo văn bản số 01/NHCS-KHNV ngày 01/01/2024 của Tổng Giám đốc.
- Các chương trình tín dụng khác tiếp tục thực hiện theo văn bản số 01/NHCS-KHNV ngày 01/01/2024 của Tổng Giám đốc.